| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**TPNĐ**<br>**TỈNH NAM ĐỊNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 43/2025/QĐST-HNGĐ | *TPNĐ, ngày 24 tháng 01 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2025/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn B, sinh năm 1984; CCCD số 033084002144; nơi cư trú: Tổ dân phố Phong Cốc, phường Minh Đ, thị xã Mỹ H, tỉnh Hưng Yên;

Bị đơn: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1984; CCCD số 036184006029; nơi cư trú: Số 12/11/155 Trần Thái T, phường Lộc V, TPNĐ, tỉnh Nam Định;

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2025.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn B và chị Vũ Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh B và chị T có một con chung là Phạm Minh H (Giới tính: Nữ), sinh ngày 18 tháng 01 năm 2016; chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H trưởng thành; việc cấp dưỡng nuôi con chung do anh chị tự giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản: Anh B và chị T không có tài sản chung.

- Về án phí: Anh B chịu án phí ly hôn theo quy định là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số: 0002561 ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi

hành án dân sự TPNĐ, tỉnh Nam Định. Hoàn trả lại cho anh B 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND TPNĐ;
- Chi cục THADS TPNĐ;
- UBND phường Minh Đ, thị xã Mỹ H, tỉnh Hưng Yên;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Quang**